

Đồng Nai, ngày 16 tháng 10 năm 2026

Số: 1037 /QĐ-SYT

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với
Phòng khám đa khoa Lê Nguyễn thuộc Công ty Cổ phần
đầu tư phát triển y tế Lê Nguyễn**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định điều chỉnh Giấy phép hoạt động (bổ sung chuyên khoa, danh mục kỹ thuật chuyên môn) đối với Phòng khám đa khoa Lê Nguyễn thuộc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển y tế Lê Nguyễn ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám đa khoa Lê Nguyễn thuộc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển y tế Lê Nguyễn (Số 2493/ĐNAI-GPHĐ), cụ thể như sau:

1. Địa chỉ hoạt động sau điều chỉnh: Số 359-361, quốc lộ 13, phường Lộc Ninh, thành phố Đồng Nai.

2. Thời gian hoạt động sau điều chỉnh: 07 giờ 00 - 19 giờ 00 Từ Thứ Hai đến Chủ Nhật.

3. Phê duyệt bổ sung quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn: thêm 02 chuyên khoa Nhi khoa và Y học cổ truyền.

- Quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn trước điều chỉnh: Nội khoa, Ngoại khoa, Phụ sản, Bộ phận Xét nghiệm và Bộ phận chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, X-Quang).

- Quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn sau điều chỉnh: Nội khoa, Ngoại khoa, Phụ sản, Bộ phận Xét nghiệm và Bộ phận chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, X-Quang), Nhi khoa, Y học cổ truyền.

4. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn: thêm 197 kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Danh mục kỹ thuật phê duyệt bổ sung đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

- Danh mục kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở quy định tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLKCB - BHYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- BHXH thành phố;
- UBND phường Lộc Ninh;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS Lâm)



GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nguyên

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN BỔ SUNG
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA LÊ NGUYỄN THUỘC CÔNG
TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y TẾ LÊ NGUYỄN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của
Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai)

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	3.27	03. NHI KHOA	Xử trí và theo dõi loạn nhịp tim cấp cứu
2	3.43	03. NHI KHOA	Siêu âm doppler mạch máu cấp cứu
3	3.51	03. NHI KHOA	Ép tim ngoài lồng ngực
4	3.70	03. NHI KHOA	Siêu âm màng phổi
5	3.77	03. NHI KHOA	Đặt nội khí quản
6	3.87	03. NHI KHOA	Theo dõi độ bão hòa oxy (SPO2) liên tục tại giường
7	3.89	03. NHI KHOA	Khí dung thuốc cấp cứu
8	3.103	03. NHI KHOA	Làm ẩm đường thở qua máy phun sương mù
9	3.105	03. NHI KHOA	Thở ngạt
10	3.106	03. NHI KHOA	Bóp bóng ambu qua mặt nạ
11	3.107	03. NHI KHOA	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)
12	3.108	03. NHI KHOA	Thở oxy gọng kính
13	3.109	03. NHI KHOA	Thở oxy lưu lượng cao qua mặt nạ không túi
14	3.110	03. NHI KHOA	Thở oxy qua mặt nạ có túi
15	3.112	03. NHI KHOA	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
16	3.113	03. NHI KHOA	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
17	3.132	03. NHI KHOA	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
18	3.133	03. NHI KHOA	Thông tiểu
19	3.134	03. NHI KHOA	Hồi sức chống sốc
20	3.167	03. NHI KHOA	Đặt ống thông dạ dày
21	3.171	03. NHI KHOA	Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu
22	3.178	03. NHI KHOA	Đặt sonde hậu môn
23	3.179	03. NHI KHOA	Thụt tháo phân
24	3.180	03. NHI KHOA	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
25	3.185	03. NHI KHOA	Nâng thân nhiệt chủ động
26	3.187	03. NHI KHOA	Kiểm soát đau trong cấp cứu
27	3.200	03. NHI KHOA	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
28	3.201	03. NHI KHOA	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
29	3.202	03. NHI KHOA	Băng bó vết thương
30	3.203	03. NHI KHOA	Cầm máu (vết thương chảy máu)
31	3.204	03. NHI KHOA	Vận chuyển người bệnh an toàn

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
32	3.269	03. NHI KHOA	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần
33	3.484	03. NHI KHOA	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
34	3.674	03. NHI KHOA	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn
35	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
36	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm
37	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
38	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
39	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm
40	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
41	8.10	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chích lễ
42	8.19	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông thuốc bằng máy
43	8.20	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông hơi thuốc
44	8.21	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xông khói thuốc
45	8.22	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Sắc thuốc thang
46	8.23	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT toàn thân
47	8.24	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ngâm thuốc YHCT bộ phận
48	8.25	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Đặt thuốc YHCT
49	8.26	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Bỏ thuốc
50	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải
51	8.28	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Luyện tập dưỡng sinh
52	8.162	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình
53	8.166	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên
54	8.168	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
55	8.171	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress
56	8.174	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo
57	8.175	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm hỗ trợ điều trị viêm Amidan
58	8.179	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
59	8.181	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em
60	8.182	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
61	8.183	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não
62	8.185	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang
63	8.189	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng
64	8.191	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung
65	8.192	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
66	8.195	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
67	8.196	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
68	8.197	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng
69	8.198	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
70	8.199	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên
71	8.203	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau hố mắt
72	8.204	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc
73	8.209	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang
74	8.212	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa
75	8.213	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau răng
76	8.217	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp
77	8.219	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị ù tai

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
		TRUYỀN	
78	8.220	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứu giác
79	8.221	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt rãnh, đám rối dây thần kinh
80	8.222	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông
81	8.223	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
82	8.224	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư
83	8.225	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do zona
84	8.226	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh
85	8.227	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt
86	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
87	8.279	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị huyết áp thấp
88	8.280	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
89	8.281	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng stress
90	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo
91	8.283	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm Amidan
92	8.284	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị trĩ
93	8.285	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
94	8.286	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em
95	8.287	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
96	8.288	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
97	8.289	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
98	8.290	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cơn đau quặn thận
99	8.291	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm bàng quang

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
100	8.292	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện
101	8.293	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
102	8.294	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị sa tử cung
103	8.295	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh
104	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
105	8.297	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não
106	8.298	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
107	8.299	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị khàn tiếng
108	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
109	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
110	8.302	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chắp lẹo
111	8.303	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau hồ mắt
112	8.304	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm kết mạc
113	8.305	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
114	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông
115	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
116	8.311	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa
117	8.312	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau răng
118	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
119	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
120	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứ giác
121	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
122	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
		TRUYỀN	vật
123	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
124	8.319	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do zona
125	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
126	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
127	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng - hông
128	8.323	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu
129	8.324	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị mất ngủ
130	8.330	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
131	8.352	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau vai gáy
132	8.353	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hen phế quản
133	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
134	8.356	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên
135	8.357	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn
136	8.359	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây V
137	8.360	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống
138	8.365	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt chi trên
139	8.366	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới
140	8.367	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sụp mi
141	8.375	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp
142	8.376	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp
143	8.377	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai
144	8.378	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau lưng

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
145	8.379	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị sụp mí
146	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
147	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
148	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
149	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng - hông
150	8.393	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do viêm não
151	8.394	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
152	8.395	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
153	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên
154	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới
155	8.398	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất
156	8.399	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
157	8.400	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai
158	8.401	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm khứu giác
159	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ
160	8.407	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp
161	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
162	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ
163	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress
164	8.411	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
165	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
166	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V
167	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
		TRUYỀN	số VII ngoại biên
168	8.415	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị sụp mí
169	8.416	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp
170	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thị lực
171	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình
172	8.420	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thính lực
173	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang
174	8.422	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản
175	8.423	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
176	8.424	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp
177	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn
178	8.426	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng
179	8.427	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị nấc
180	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp
181	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hóa khớp
182	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng
183	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai
184	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy
185	8.433	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng tic cơ mặt
186	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
187	8.435	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tắc tia sữa
188	8.436	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn kinh nguyệt
189	8.437	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau bụng kinh

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
190	8.438	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền mãn kinh
191	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón
192	8.440	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hóa
193	8.441	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông
194	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng
195	8.443	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật
196	8.444	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị béo phì
197	8.445	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 197 kỹ thuật.*